



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Tp. HCM, ngày 29 tháng 4 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ
INTERNATIONAL SHIPPING AND LABOUR COOPERATION JOINT STOCK COMPANY

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
Ngày 29 tháng 4 năm 2016

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1.	08:30 – 09:00	KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG & ĐẠI BIỂU DỰ HỌP + Tiếp đón đại biểu + Đăng ký dự họp + Phát tài liệu dự họp và thẻ biểu quyết	Ban tổ chức
2.	09:00 – 09:10	KHAI MẠC CUỘC HỌP + Tuyên bố lý do + Chào cờ + Giới thiệu thành phần tham dự + Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu	Ban tổ chức
3.	09:10 – 09:20	+ Thông qua dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông + Thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Ban thư ký	Ban tổ chức
4.	09:20 – 09:50	+ Báo cáo của HĐQT về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2016 + Báo cáo của Ban Kiểm Soát về tình hình tài chính và các hoạt động của Công ty trong năm 2015	Tổng giám đốc Trưởng BKS
5.	09:50 – 10:00	+ Phát biểu của chủ tịch HĐQT và đề xuất - thông qua mức cổ tức năm 2015	Chủ tịch HĐQT
6.	10:00 – 10:15	+ Thông qua quy chế đề cử, ứng cử; quy chế bầu cử + Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban kiểm soát	Ban tổ chức
7.	10:15 – 10:45	+ Phát biểu của đại biểu và cổ đông - Hỏi và Giải đáp	Chủ tịch đoàn
8.	10:45 – 11:00	+ Thông qua biên bản và Nghị quyết của Đại hội cổ đông	Thư ký
9.	11:00	CHÀO CỜ VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI	Ban tổ chức

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Phần I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

I.1) Tình hình chung:

Tình hình kinh tế thế giới trong năm 2015 nhìn chung còn nhiều khó khăn, trong đó một chút phục hồi chưa rõ nét của kinh tế Mỹ chỉ bù đắp cho sự phục hồi kinh tế chậm chạp của khu vực châu Âu; Sự đi xuống của kinh tế Nhật Bản và sự giảm tốc tăng trưởng ở Trung Quốc; Kinh tế Nga, Brazil, Saudi Arabia, Iran & Iraq cũng bị ảnh hưởng tiêu cực do kinh tế các nước này phụ thuộc nhiều vào khai thác tài nguyên thiên nhiên mà đặc biệt là dầu mỏ. Không chỉ giá dầu tụt dốc, mà giá quặng sắt và than cũng giảm mạnh; Giá dầu thô 35USD/thùng vào T12/2015 đã chạm ngưỡng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây (giá cao nhất là 140USD/thùng vào T4/20008) sau khi OPEC quyết định không cắt giảm sản lượng dầu; 12 thành viên OPEC đã quyết định duy trì sản lượng 90 triệu thùng dầu mỗi ngày. Giá dầu giảm là do nhu cầu dầu giảm mà trong đó vận tải biển là một trong những ngành sử dụng nhiều dầu nhất. Hiện nay, tàu nhiều mà hàng hóa ít nên việc cạnh tranh trong vận tải biển là rất khó khăn. Giá tàu cũng giảm sâu như giá dầu nên việc cạnh tranh ngày càng tiếp diễn nếu không có sự biến chuyển trong việc cơ cấu lại đội tàu của các công ty tàu biển Quốc tế nói chung và Việt Nam nói riêng.

I.2) Một số chỉ tiêu cơ bản:

Do ảnh hưởng của kinh tế thế giới và suy giảm vận tải biển toàn cầu. Giá cước và giá cho thuê tàu tiếp tục giảm, đặc biệt là vào cuối năm 2015, giá cước của cả đội tàu giảm do đó hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty đứng trước nhiều khó khăn thách thức.

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty Inlaco Saigon đạt được những chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

Doanh thu: 342,81 tỷ đồng, đạt 103,9% kế hoạch năm

Lỗ: 76,39 tỷ đồng

Nộp ngân sách: 4,97 tỷ đồng

Số lượng lao động (CBCNV và SQTV) tính đến 31/12/2015 là 1.212 người.

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2015 là 7,9 triệu đồng/người.

I.3) Báo cáo hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty:

Phân tích và đánh giá chung

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 vẫn tập trung chủ yếu vào 3 lĩnh vực kinh doanh chính là khai thác đội tàu, dịch vụ thuyền viên và dịch vụ logistics. Ngoài dịch vụ thuyền viên tương đối ổn định và có tăng trưởng thì hoạt động khai thác của đội tàu trong năm 2015 gặp rất nhiều khó khăn do nguyên nhân khách quan (sự suy thoái kinh tế, giá cước giảm mạnh, đội tàu Công ty cũ trong khi phụ tùng vật tư, chi phí sửa chữa tăng) và nguyên nhân chủ quan (vẫn còn tồn tại sự cố do lỗi của thuyền viên trong vận hành, quản lý đội tàu...).

Tuy vậy, cần phải ghi nhận rằng trong bối cảnh hoạt động rất khó khăn, nhưng Công ty vẫn duy trì đều đặn việc tuyển dụng thuyền viên để chuẩn bị lực lượng cho tương lai khi thị trường vận tải chuyển biến tốt trở lại. Tổng số lượng lao động của toàn Công ty và mức thu nhập bình quân của người lao động được duy trì ổn định, trong đó lương của thuyền viên đánh thuê tăng trên một số tàu. Điều này cho thấy nỗ lực rất lớn của ban lãnh đạo công ty trong công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp.

I.3.i) Khai thác đội tàu:

Đội tàu của Công ty gồm 06 tàu vừa cho thuê định hạn vừa khai thác. Tàu Inlaco Accord và tàu Thanh Thủy tự khai thác, 04 tàu còn lại cho thuê định hạn với giá cho thuê trung bình năm như sau:

Stt	Tàu	Giá cho thuê định hạn trung bình 2015 (USD/ngày)
1	Aquamarine (ĐH)	2.057
2	Thanh Thủy (KT)	2.787
3	Thanh Ba (ĐH)	2.897
4	Inlaco Bright (ĐH)	5.175
5	Inlaco Accord (KT)	4.307
6	Inlaco Express (ĐH)	4.984

Chi phí đội tàu tăng cao là do đội tàu công ty cũ (tuổi trung bình = 13), năng lực quản lý tàu có một số hạn chế nên còn phát sinh sự cố, gây khó khăn và tốn kém trong việc thu xếp vật tư phụ tùng và sửa chữa tại Nước ngoài. Ngoài ra việc Công ty nhận tàu Inlaco Express theo chương trình giải cứu Vinashin với mức lãi suất vay ngân hàng cao (9,6%/năm), giá đóng tàu cao (27 triệu USD) mà chất lượng thấp hơn tàu đóng ở Nước ngoài thì mỗi ngày Inlaco Saigon phải chịu lỗ gần 7.000 USD làm cho công tác khai thác đội tàu của Công ty gặp rất nhiều khó khăn và kém hiệu quả.

Giá cho thuê của các tàu ngày càng thấp và thấp hơn so với chi phí ngày tàu nên hoạt động khai thác tàu không mang lại hiệu quả. Chi phí ngày tàu tự khai thác cũng tăng nhưng giá cước giảm nên thực tế hiệu quả của các tàu cho thuê định hạn vẫn tốt hơn tự khai thác trong thời điểm hiện tại.

Công tác đầu tư phát triển đội tàu: Công ty chưa có kế hoạch đầu tư tàu mới cho đến năm 2017.

I.3.ii) Hoạt động xuất khẩu thuyền viên:

Tổng số thuyền viên tàu hàng tính đến 31/12/2015 là 975 TV (kể cả 36 TV thời vụ và 04 TV biệt phái). Ngoài 6 thuyền bộ cung cấp cho đội tàu Công ty, phòng TV tàu hàng đang cung cấp 22 thuyền bộ cho các đối tác trong và ngoài nước như: Inlaco Japan (13 tàu), Supership Marine (05 tàu), Ocean Eleven (01 tàu), Công ty Xi măng Nghi Sơn (02 tàu) và Bobae Shipping (01 tàu).

Tổng số thuyền viên tàu dầu là 129 TV, 83 thuyền viên đang đi trên 7 tàu của NOSM.

Doanh thu của hoạt động xuất khẩu thuyền viên của Công ty trong năm 2015 đạt 26,07 tỷ đồng.

I.3.iii) Hoạt động của công ty Inlaco Logistics:

Dịch vụ logistics đạt hiệu quả thấp nhất từ khi thành lập đến nay. Doanh thu và lợi nhuận năm 2015 của Inlaco Logistics như sau:

+ Doanh thu: 35,14 tỷ đồng

+ Chi phí: 35,09 tỷ đồng

Nguyên nhân: dịch vụ kho bãi, mảng vận tải hoạt động đều nhưng kém hiệu quả (đã dự báo và báo cáo trong ĐHCĐ 2015). Mặc dù trong năm 2015, sản lượng dịch vụ logistics tăng gần 60% nhưng lợi nhuận không tương xứng. Cuối năm 2015, dịch vụ kho bãi của công ty Inlaco Logistics đã chuyển sang làm hàng nội địa chủ yếu là hàng phân bón.

I.3.iv) Công tác môi giới tàu và hoạt động của các chi nhánh:

- Trong năm 2015 Công ty đã triển khai thành công dịch vụ quản lý tàu quốc tế cho tàu Earnest Crane của chủ tàu Nhật Bản từ T2/2015. Tuy nhiên, do chủ tàu MH Adventure bán tàu vào ngày 03/3/2016 nên dịch vụ quản lý tàu MH Adventure cũng kết thúc vào thời điểm trên.

- Chi nhánh Hải Phòng cung cấp thuyền viên cho 02 tàu Development, Brave và kết hợp với 2 phòng thuyền viên trong công tác điều động, tiếp nhận, quản lý và đào tạo thuyền viên.

- Chi nhánh Hà Nội, Nghệ An chủ yếu phục vụ tốt cho công tác thuyền viên và dịch vụ đại lý.

I.3.v) Công tác đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn Upcom:

Công ty đã hoàn tất đăng ký giao dịch CK trên sàn Upcom với chi tiết sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải biển và hợp tác Lao động Quốc tế.
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: ISG
- Mệnh giá: 10.000đồng/cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 8.800.000 cổ phiếu
- Ngày bắt đầu giao dịch chính thức trên sàn Upcom: 22/9/2015

I.3.vi) Các công tác khác:

- Công tác Hanshin: Do kinh tế khó khăn nên các chủ tàu hạn chế dùng phụ tùng của Nhật – Hanshin do giá thành sản phẩm cao hơn các thiết bị vật tư của Hàn Quốc, Trung Quốc, vì vậy việc cung cấp phụ tùng cho các Công ty trong nước còn nhiều hạn chế.

Phần II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016 VÀ CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

II.1) Một số mục tiêu chính:

Dự báo tình hình vận tải biển nửa năm đầu 2016 chưa có dấu hiệu phục hồi, giá cước vẫn xuống rất thấp nên tình hình khai thác đội tàu của Công ty tiếp tục lỗ. Năm 2016, Công ty đặt ra mục tiêu như sau:

Doanh thu: 307 tỷ đồng

Lợi nhuận: -57 tỷ đồng

Cổ tức: 0% (không có cổ tức)

II.2) Các mục tiêu cụ thể:

Để đạt được các chỉ tiêu nêu trên công ty đề ra các biện pháp như sau:

II.2.i) Về khai thác đội tàu:

Tùy tình hình cụ thể trong từng thời điểm mà lựa chọn phương án tự khai thác hoặc cho thuê định hạn, tìm mọi cách để nâng cao năng lực trong tìm kiếm nguồn hàng có giá cước tốt để nâng cao doanh thu.

II.2.ii) Công tác quản lý kỹ thuật:

- Tìm mọi giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí nhiên liệu, kiểm soát chặt chẽ mức tiêu thụ dầu nhớt, vật tư.
- Duy trì công tác bảo quản bảo dưỡng tàu, cử cán bộ kỹ thuật đi theo tàu để đảm bảo tàu luôn trong tình trạng kỹ thuật tốt, an toàn con người và hàng hóa, không bị off-hire.

- Làm tốt công tác sửa chữa đầu bến (do thuyền viên thực hiện) vừa đảm bảo ngày tàu và nâng cao thu nhập cho thuyền viên).
- Lực chọn các nhà cung cấp vật tư, phụ tùng để có thể mua hàng với giá cạnh tranh, đảm bảo chất lượng.

II.2.iii) Công tác quản lý tàu:

Thực hiện tốt quản lý tàu Earnest Crane hiện tại để làm cơ sở tiếp thị dịch vụ quản lý tàu quốc tế đến các chủ tàu nước ngoài trong thời gian tới.

II.2.iv) Công tác thuyền viên:

- Rà soát, phân loại, bố trí, điều động thuyền viên có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và có phẩm chất đạo đức tốt xuống làm việc trên đội tàu công ty và tàu nước ngoài.
- Tăng cường đào tạo, nâng cao chuyên môn cho thuyền viên trong thời gian dự trữ.
- Đánh giá, phân tích nhu cầu nguồn nhân lực để tuyển dụng thuyền viên đáp ứng đội tàu của công ty và phục vụ công tác xuất khẩu thuyền viên.
- Tiếp tục tìm kiếm thêm thị trường để tăng thêm số lượng thuyền viên đi xuất khẩu lao động, duy trì tốt các đối tác truyền thống.
- Tiết kiệm chi phí trong việc thay thế thuyền viên cho đội tàu công ty ...

II.2.v). Công tác cơ cấu nợ:

- Công ty đã gửi Công văn số 162/CV-KHĐT ngày 10/11/2014 và toàn bộ hồ sơ về việc xây dựng phương án cơ cấu nợ tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) cho 3 tàu Inlaco Express, Aquamarine và Thanh Thủy. Tiếp tục theo sát các hướng dẫn chính sách của Nhà nước để việc cơ cấu nợ được chấp thuận.

Thay mặt ban lãnh đạo Công ty, tôi mong muốn các cổ đông Công ty nắm rõ những thuận lợi và khó khăn trong kinh doanh của Công ty để từ đó hỗ trợ chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tới.

Xin chân thành cảm ơn và kính chào./.

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

TRẦN VIỆT ĐIỀN

CÔNG TY INLACO SAIGON
Ban Kiểm Soát

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tp. HCM, ngày 20 tháng 4 năm 2016

- Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 35 của Điều lệ Công Ty Cổ Phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 của Công Ty Cổ Phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A & C.

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông nội dung kết quả thẩm định tình hình tài chính năm 2015 như sau:

A. Tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế:

1. Về nguồn vốn và sử dụng vốn:	Đơn vị tính: đồng .
1.1 <u>Tài sản tại thời điểm 31/12/2015:</u>	<u>909,596,494,834</u>
Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	104,691,961,099
Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	804,904,533,735
1.2 <u>Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2015:</u>	<u>909,596,494,834</u>
Nợ phải trả	1,115,094,372,049
Nguồn vốn chủ sở hữu	-205,497,877,215
2. Về kết quả kinh doanh:	
2.1 <u>Tổng thu nhập</u>	<u>342,809,406,941</u>
Trong đó:	
Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh	337,521,932,911
Thu nhập từ hoạt động tài chính	4,666,883,736
Thu nhập khác	620,590,294
2.2 <u>Tổng chi phí</u>	<u>419,192,581,955</u>
Trong đó:	
Giá vốn hàng bán	339,374,801,875
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,560,842,183
Chi phí tài chính	65,951,120,427
Chi phí bán hàng	6,623,605,756
Chi phí khác	682,211,714

2.3	<u>Kết quả kinh doanh:</u> Lỗ kinh doanh	-76,383,175,014
	Thu nhập (1)	342,809,406,941
	Chi phí (2)	419,192,581,955
	Lợi nhuận trước thuế (3) = (1) - (2)	-76,383,175,014
	Khấu trừ Thuế thu nhập doanh nghiệp (4)	13,688,651
	Lợi nhuận sau thuế (5) = (3) - (4)	-76,396,863,665
	Mức cổ tức đề nghị chia cho cổ đông	0%

B. Nhân xét về tình hình hoạt động của Công Ty Cổ Phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế

1. Về số liệu và việc chấp hành chế độ kế toán:

1.1 Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2015 theo báo cáo của Tổng Giám đốc là hoàn toàn chính xác so với sổ sách kế toán và kiểm tra thực tế.

1.2 Các báo cáo tài chính: Bảng tổng kết tài sản, Báo cáo thu nhập và Chi phí được thực hiện đầy đủ hàng tháng, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính.

2. Việc tuân thủ:

Công Ty Cổ Phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế tuân thủ các quy định pháp luật và thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Công tác sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển:

Trong năm 2015, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn: giá cước, giá cho thuê tàu giảm sâu do ảnh hưởng của kinh tế thế giới và giá dầu giảm kỷ lục, trong khi giá vật tư phụ tùng, dịch vụ sửa chữa, dịch vụ hàng hải, bảo hiểm và cung ứng vẫn ở mức cao. Do đó, doanh thu kinh doanh tàu không đủ bù đắp chi phí. Doanh thu chủ yếu của Công Ty Cổ Phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế vẫn từ những mảng dịch vụ chính như: Khai thác tàu; xuất khẩu thuyền viên, Công ty thành viên Inlaco Logistics. Ngoài dịch vụ thuyền viên tương đối ổn định và có tăng trưởng thì hoạt động về khai thác đội tàu 2015 gặp nhiều khó khăn, hoạt động Logistic đạt hiệu quả thấp nhất từ khi thành lập đến nay mặc dù sản lượng vẫn tăng nhưng lợi nhuận không tương xứng. Do tình hình thị trường vận tải biển tiếp tục đi xuống, công ty chưa có kế hoạch đầu tư tàu mới cho đến năm 2017.

C. Kết luận - Kiến nghị

Do khó khăn của nền kinh tế thế giới và trong nước đã ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam và hầu hết các doanh nghiệp trong ngành đều lỗ trong sản xuất kinh doanh, vì vậy tình hình sản xuất kinh doanh của Công Ty Cổ Phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế trong năm 2015 cũng nằm trong bối cảnh như vậy, tuy nhiên vẫn đạt được sự tin tưởng của các đối tác trong và ngoài nước. Trong năm 2016, Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc Công ty tiếp tục tìm giải pháp tiết giảm chi phí quản lý kỹ thuật đội tàu, tìm kiếm thêm thị trường xuất khẩu lao động, gia tăng phát triển dịch vụ quản lý tàu, nâng cao hiệu quả cho thuê và khai thác các tàu.

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 - 38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		104.691.961.099	76.550.166.685
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	57.176.122.477	34.781.578.469
1. Tiền	111		53.639.465.114	30.781.578.469
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.536.657.363	4.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.029.445.968	24.671.729.337
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	12.848.020.638	17.554.567.630
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.928.103.328	628.937.896
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	11.746.469.573	7.981.371.382
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.493.147.571)	(1.493.147.571)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	14.095.210.215	8.786.457.362
1. Hàng tồn kho	141		14.095.210.215	8.786.457.362
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.391.182.439	8.310.401.517
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	4.957.006.169	4.384.785.271
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.196.120.792	3.693.042.259
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	238.055.478	232.573.987
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 - 38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		804.904.533.735	895.958.998.024
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.000.000	2.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		2.000.000	2.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		764.856.973.163	850.109.140.364
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	753.291.727.518	838.276.992.388
- Nguyên giá	222		1.346.825.241.692	1.342.958.134.192
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(593.533.514.174)	(504.681.141.804)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	11.565.245.645	11.832.147.976
- Nguyên giá	228		17.731.123.304	17.731.123.304
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.165.877.659)	(5.898.975.328)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		52.556.750	52.556.750
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	52.556.750	52.556.750
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		8.060.469.900	7.566.377.900
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11b	18.148.410.000	18.148.410.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.11b	(10.157.940.100)	(10.652.032.100)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.11a	70.000.000	70.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		31.932.533.922	38.228.923.010
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	31.932.533.922	38.228.923.010
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		909.596.494.834	972.509.164.709

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 - 38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.115.094.372.049	1.096.692.297.875
I. Nợ ngắn hạn	310		652.586.473.169	540.536.581.235
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	75.448.464.562	75.595.181.080
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	9.197.818.945	6.099.037.238
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.245.560.850	1.330.846.497
4. Phải trả người lao động	314		5.413.517.752	15.183.668.636
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	282.479.813.493	226.840.022.094
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	50.759.559.594	54.375.198.101
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	225.574.400.000	158.899.820.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	2.467.337.973	2.212.807.589
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		462.507.898.880	556.155.716.640
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	80.000.000	80.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	462.427.898.880	556.075.716.640
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 - 38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

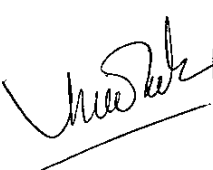
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

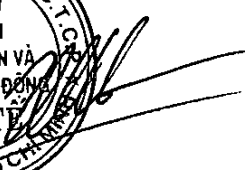
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

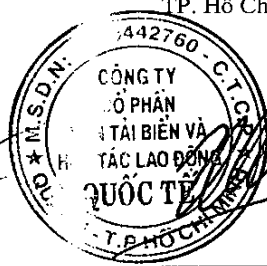
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(205.497.877.215)	(124.183.133.166)
I. Vốn chủ sở hữu	410		(205.497.877.215)	(124.183.133.166)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	88.000.000.000	88.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		88.000.000.000	88.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	5.023.377.797	5.023.377.797
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	(298.521.255.012)	(217.206.510.963)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(222.124.391.347)	(217.206.510.963)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(76.396.863.665)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		909.596.494.834	972.509.164.709

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2016


 Nguyễn Thị Kim Oanh
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thu Oanh
 Kế toán trưởng


 Trần Viết Điền
 Tổng Giám đốc



TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36 - 38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	337.521.932.911	385.074.254.766
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		337.521.932.911	385.074.254.766
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	339.374.801.875	401.518.105.203
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.852.868.964)	(16.443.850.437)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.666.883.736	3.048.418.121
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	65.951.120.427	57.647.625.943
Trong đó: chi phí lãi vay	23		54.432.599.520	57.084.091.558
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	6.623.605.756	6.284.494.860
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	6.560.842.183	19.677.089.782
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(76.321.553.594)	(97.004.642.901)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	620.590.294	24.641.669.164
13. Chi phí khác	32	VI.9	682.211.714	1.253.402.572
14. Lợi nhuận khác	40		(61.621.420)	23.388.266.592
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(76.383.175.014)	(73.616.376.309)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	13.688.651	1.462.280.885
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(76.396.863.665)	(75.078.657.194)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(76.396.863.665)	(75.078.657.194)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(8.728)	(8.532)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(8.728)	(8.532)



Nguyễn Thị Kim Oanh
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Oanh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2016

Trần Viết Điền
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		349.205.082.507	392.798.675.878
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(187.082.988.306)	(265.742.468.736)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(44.167.532.313)	(45.774.927.493)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V.16; VI.5	(103.591.380)	(520.920.000)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.15	(457.455.134)	(1.517.042.466)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		448.399.573.787	243.103.704.112
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(493.120.419.471)	(266.142.824.857)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		72.672.669.690	56.204.196.438
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(4.230.370.000)	(7.526.107.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	20.396.160.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	391.214.639	435.056.640
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.839.155.361)	13.305.109.367

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 36 - 38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	1.003.200.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a, b	(38.383.679.800)	(52.256.520.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.045.160.380)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(46.428.840.180)	(51.253.320.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		22.404.674.149	18.255.985.805
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	34.781.578.469	15.939.188.973
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(10.130.141)	586.403.691
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	57.176.122.477	34.781.578.469

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2016



Nguyễn Thị Kim Oanh
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Oanh
Kế toán trưởng



Trần Viết Điền
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v : Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông

Kính gửi : **ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CTY CP VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LĐ QUỐC TẾ**

Ban tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế kính trình Đại hội cổ đông thông qua Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ đại diện cổ đông tham cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

Điều 3: Cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự cuộc họp có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ CUỘC HỌP

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp

1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.

Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không đến dự cuộc họp được thì có thể uỷ quyền bằng Giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) cho một người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Ban tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế sẽ thông báo công khai chương trình cuộc họp. Những ý kiến của các cổ đông/ đại diện cổ đông tại cuộc họp sẽ được thảo luận công khai.

2. Tại cuộc họp, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu) trình Ban kiểm tra tư cách đại biểu và được nhận Thẻ biểu quyết. Giá trị biểu quyết mà cổ đông/ đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với số cổ phần có quyền sở hữu/ đại diện sở hữu của cổ đông đó.

3. Tại cuộc họp, các cổ đông/ đại diện cổ đông sẽ nghe các báo cáo được nêu trong chương trình của cuộc họp, cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.

4. Các cổ đông/ đại diện cổ đông đến dự cuộc họp sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông/ đại diện cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

5. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp, tôn trọng kết quả làm việc của cuộc họp và sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức

1. Ban tổ chức do Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế quyết định thành lập.

2. Ban tổ chức có quyền và nghĩa vụ:

a- Đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu, thẻ biểu quyết cho những cổ đông/đại diện cổ đông có đủ tư cách tham dự cuộc họp.

b- Điều khiển chương trình cuộc họp cho đến khi bầu Chủ tọa đoàn.

c- Thẩm tra và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và kết quả biểu quyết các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký cuộc họp:

1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn:

a- Danh sách Chủ tọa đoàn được Đại hội cổ đông thông qua bằng biểu quyết.

b- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn:

- Điều khiển cuộc họp theo chương trình và quy chế đã được Đại hội cổ đông thông qua, Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.

- Hướng dẫn Đại hội cổ đông thảo luận và biểu quyết các vấn đề trong chương trình cuộc họp và các vấn đề khác có liên quan trong suốt quá trình cuộc họp.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian cuộc họp tiến hành.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký:

a- Danh sách Ban Thư ký được Đại hội cổ đông thông qua bằng biểu quyết.

b- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của Đại hội cổ đông và tổng hợp các báo cáo của Đoàn Chủ tọa.

- Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

- Lập và thông qua Biên bản cuộc họp.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH CUỘC HỌP

Điều 7: Điều kiện tiến hành cuộc họp

Cuộc họp Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% (75% cho trường hợp thay đổi Điều lệ) số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8: Nguyên tắc và cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các vấn đề phải thông qua trong cuộc họp theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một thẻ biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số cổ đông tham dự Đại hội và số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

a- Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để *đồng ý*, hoặc *không đồng ý* một vấn đề phải được thông qua tại cuộc họp, bằng cách giơ cao thẻ biểu quyết.

b- Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Những cổ đông không giơ cao thẻ biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

c- Ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền, được thực hiện bởi Ban tổ chức.

Điều 9: Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông

Quyết định của Đại hội cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (75% cho trường hợp thay đổi Điều lệ) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 10: Cách thức phát biểu ý kiến tại cuộc họp

Các cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự cuộc họp muốn phát biểu ý kiến phải:

1. Được sự chấp thuận của Chủ tọa Đoàn.
2. Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình cuộc họp.
3. Thời gian phát biểu không quá 05 phút cho 01 lần phát biểu.

Điều 11: Nghị quyết cuộc họp Đại hội cổ đông:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký cuộc họp ghi vào Biên bản cuộc họp. Nghị quyết cuộc họp Đại hội cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Điều khoản thi hành:

Quy chế này gồm IV chương và 12 Điều, được Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế thông qua vào ngày 29 tháng 4 năm 2016.

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua:

Các cổ đông nào đồng ý đề nghị giơ phiếu biểu quyết.

Các cổ đông nào không đồng ý đề nghị giơ phiếu biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội cổ đông.



Nguyễn Ngọc Minh

Tp. HCM, ngày 29 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v : Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

**Kính gửi : ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CTY CP VẬN TẢI BIỂN VÀ
HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Để việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, thực hiện theo nguyên tắc công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông, Ban tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế trình Đại hội cổ đông thông qua dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Số lượng thành viên bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị: 01 người.
2. Nhiệm kỳ: 05 năm.
3. Tiêu chuẩn ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng Quản trị:

3.1 Điều kiện ứng cử, đề cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3.2 Tiêu chuẩn ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị:

- Thường trú tại Việt Nam;
- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không được là thành viên Hội đồng quản trị của quá 02 tổ chức sản xuất kinh doanh (trừ Người đại diện phần vốn Nhà nước);
- Có trình độ và kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh thuộc ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng thành viên BKS: 01 người.
2. Nhiệm kỳ: 05 năm.
3. Tiêu chuẩn ứng cử và đề cử thành viên Ban kiểm soát:



3.1 Điều kiện ứng cử, đề cử:

- Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên

3.2 Tiêu chuẩn ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát:

- Thường trú tại Việt Nam;
- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Trưởng Ban kiểm soát phải có trình độ Đại học, am hiểu nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát ít nhất phải có một thành viên là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty.

III. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn xin đề cử (ứng cử) thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Văn bản giới thiệu nếu là đại diện của cổ đông pháp nhân;
- Bản sao: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua Quy chế:

Các cổ đông nào đồng ý đề nghị ghi phiếu biểu quyết.

Các cổ đông nào không đồng ý đề nghị ghi phiếu biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn.



TM. BAN TỔ CHỨC

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Ngọc Minh

Tp. HCM, ngày 29 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên vào HĐQT, BKS

Kính gửi : **ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CTY CP VẬN TẢI BIỂN
VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử thành viên bổ sung Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên.

Để việc bầu cử thành viên bổ sung vào Hội đồng Quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, thực hiện theo nguyên tắc công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông, Ban tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên đã soạn thảo Quy chế bầu cử thành viên vào Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát như sau:

1. Nguyên tắc bầu cử:

- Số lượng thành viên bổ sung vào Hội đồng Quản trị được bầu cử tối đa là: 01 (một) người.
- Số lượng thành viên bổ sung vào Ban kiểm soát được bầu cử tối đa là: 01 (một) người.
- Phương thức bầu cử: xin biểu quyết của các cổ đông bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Điều kiện trúng cử:

- Ứng cử viên trúng cử là ứng cử viên có tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết cao nhất.
- Trường hợp có nhiều ứng cử viên có tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết ngang nhau, số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với những ứng cử viên này để lựa chọn. Nếu bầu lần thứ hai vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không do Đại hội cổ đông quyết định.

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử:

Các cổ đông nào đồng ý đề nghị giơ phiếu biểu quyết.

Các cổ đông nào không đồng ý đề nghị giơ phiếu biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC**



Nguyễn Ngọc Minh

Số: 76 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế.
- Căn cứ vào Công văn số 2501/HHVN-TCTL, ngày 23/9/2015 của Tổng công ty Hàng hải về việc cử Ông Nguyễn Tuấn Anh thay Ông Lê Văn Đức làm đại diện 15% phần vốn nhà nước tại Inlaco Saigon.
- Căn cứ vào Công văn số 2502/HHVN-TCTL, ngày 23/9/2015 của Tổng công ty Hàng hải về việc Tổng Công ty Hàng hải giới thiệu với Đại hội đồng cổ đông Inlaco Saigon Ông Nguyễn Tuấn Anh – Phó Tổng giám đốc Inlaco Saigon tham gia ứng cử vào HĐQT Công ty Inlaco Saigon.
- Căn cứ vào Nghị Quyết số 658/HĐQT, ngày 29/10/2015 về việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Lê Văn Đức và bổ nhiệm Ông Nguyễn Tuấn Anh – Phó tổng giám đốc tạm thời đảm nhiệm chức danh Ủy viên HĐQT.

Hội đồng quản trị Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông tiến hành miễn nhiệm Ông Lê Văn Đức và bầu Ông Nguyễn Tuấn Anh thay thế.

Trân trọng kính chào./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, HCQT.

Tp. HCM, ngày 29 tháng 4 năm 2016

Số: 75/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế.
- Căn cứ vào Đơn xin thôi nhiệm vụ Ban kiểm soát của Bà Nguyễn Thị Hoa Đào ngày 25/4/2016.
- Căn cứ vào Đơn xin ứng cử thành viên Ban kiểm soát của Bà Trịnh Thị Thanh Hương ngày 25/4/2016.

Hội đồng quản trị Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông tiến hành miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Hoa Đào và bầu bà Trịnh Thị Thanh Hương thay thế.

Trân trọng kính chào./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Nguyễn Ngọc Minh*



Nguyễn Ngọc Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, HCQT.